

Số: 81/2023/QĐST- DS

Ngày: 09-6-2023

V/v: Yêu cầu tuyên bố một người  
mất năng lực hành vi dân sự

**QUYẾT ĐỊNH**  
**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

V/v: “Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự”

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH BẾN TRE**

**- Thành phần giải quyết việc dân sự:**

Chủ tọa phiên họp: Ông Đào Chí Cường - Thẩm phán.

**- Thư ký phiên họp:** Bà Nguyễn Thị Diễm - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre tham gia phiên họp:** Bà Huỳnh Thanh Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 51/2023/TLST-VDS ngày 23 tháng 3 năm 2023 về việc: “Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự” theo Quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự số 58/2023/QĐPH-ST ngày 22 tháng 5 năm 2023.

**1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:**

Ông Trần Văn T, sinh năm 1962.

Địa chỉ: ấp S, thị trấn C, huyện C, tỉnh Bến Tre.

**2. Người liên quan:**

Bà Trần Thị N, sinh năm 1965.

Địa chỉ: ấp S, thị trấn C, huyện C, tỉnh Bến Tre.

**3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

3.1. Ông Trần Văn K, sinh năm 1940.

Địa chỉ: ấp S, thị trấn C, huyện C, tỉnh Bến Tre.

3.2. Bà Trần Thị B, sinh năm 1951.

Địa chỉ: tổ 3, ấp B, xã T, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

**4. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Trần Thị N:** Bà Trần Thị Bích T – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bến Tre.

**5. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:**

Ông Trần Văn T yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Trần Thị N là người mất năng lực hành vi dân sự và công nhận ông Trần Văn T là người giám hộ cho bà N.

## **NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

*Theo đơn yêu cầu và quá trình giải quyết việc dân sự người yêu cầu ông Trần Văn T có lời trình bày:*

Bà Trần Thị N, sinh năm 1965, địa chỉ: ấp S, thị trấn C, huyện C, tỉnh Bến Tre. Ông Trần Văn T yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Trần Thị N là người mất năng lực hành vi dân sự vì vậy Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre thụ lý và giải quyết là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 27, các Điều 35, 39, 361 và 367 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà Trần Thị N từ khi sinh ra đã bị bệnh bại não do ảnh hưởng chất độc màu da cam, khi phát hiện bệnh ông T đã đưa bà đi trị bệnh nhiều nơi nhưng không thuyên giảm. Ngày 20/9/2013, bà Trần Thị N được Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Bến Tre cấp giấy xác nhận khuyết tật nặng ngày 28/02/2023, bà Trần Thị N được hưởng trợ cấp xã hội tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Ông Trần Văn T đưa bà N đi giám định pháp y tâm thần tại Viện Pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa thuộc Bộ Y tế, theo kết luận giám định pháp y tâm thần số 293/KL-VPYTW ngày 28 tháng 4 năm 2022 kết luận bà Trần Thị N mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi vì vậy, ông Trần Văn T yêu cầu Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre tuyên bố bà Trần Thị N mất năng lực hành vi dân sự. Đồng thời, ông T cũng yêu cầu Tòa án công nhận ông là người giám hộ cho bà Trần Thị N để có căn cứ đại diện cho bà thực hiện giao dịch dân sự.

*Theo văn bản trình bày ý kiến và quá trình giải quyết việc dân sự người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn K có lời trình bày:*

Bà Trần Thị N từ khi sinh ra đã bị bệnh bại não do ảnh hưởng chất độc màu da cam, khi phát hiện bệnh, gia đình đã đưa bà đi trị bệnh nhiều nơi nhưng không thuyên giảm.

Ông Trần Văn T là anh bà N đưa bà N đi giám định pháp y tâm thần tại Viện Pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa thuộc Bộ Y tế, theo kết luận giám định pháp y tâm thần thì bà Trần Thị N mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi vì vậy, việc ông Trần Văn T yêu cầu Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre tuyên bố bà Trần Thị N mất năng lực hành vi dân sự ông đồng ý đồng thời, ông cũng đồng ý việc Tòa án công nhận ông T là người giám hộ cho bà Trần Thị N.

*Theo văn bản trình bày ý kiến và yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt và quá trình giải quyết việc dân sự người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị B có lời trình bày:*

Bà Trần Thị N bị bệnh bẩm sinh từ nhỏ, không nhận thức được nên đối với việc ông Trần Văn T yêu cầu Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre tuyên bố bà Trần Thị N mất năng lực hành vi dân sự thì bà B đồng ý đồng thời, bà cũng đồng ý việc Tòa án công nhận ông T là người giám hộ cho bà Trần Thị N. Nay do bận công việc nên xin Tòa án giải quyết vắng mặt bà.

Tại phiên họp, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre đề nghị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre căn cứ vào khoản 1 Điều 27, Điều

362, Điều 378 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 22, Điều 54 Bộ luật dân sự chấp nhận đơn yêu cầu của ông Trần Văn T.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả diễn biến tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre nhận định:*

Ngày 10 tháng 4 năm 2023, ông Trần Văn T đưa bà N đi giám định pháp y tâm thần tại Viện Pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa thuộc Bộ Y tế. Theo kết luận giám định pháp y tâm thần số 293/KL-VPYTW ngày 28 tháng 4 năm 2022 kết luận bà Trần Thị N mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi vì vậy ông Trần Văn T yêu cầu Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre tuyên bố bà Trần Thị N mất năng lực hành vi dân sự là có cơ sở pháp lý nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đồng thời, ông Tcũng yêu cầu Tòa án công nhận ông là người giám hộ cho để bà Trần Thị N để có căn cứ đại diện cho bà thực hiện giao dịch dân sự. Theo lời trình bày của người yêu cầu và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thì hiện nay bà Trần Thị N chưa có chồng, con và cha, mẹ đều đã chết do đó bà N không có người giám hộ đương nhiên theo quy định tại khoản 3 Điều 53 Bộ luật dân sự năm 2015 vì vậy để đảm bảo quyền lợi, ích hợp pháp của bà N thì Tòa án cần chỉ định người giám hộ cho bà. Nhận thấy, ông Tlà anh ruột của bà N, ông Tsống chung nhà với bà N, biết rõ tình hình sức khỏe của bà, ông đã đưa bà đi trị bệnh nhiều nơi, là người quan tâm chăm sóc bà N, ông Tđủ điều kiện là người giám hộ theo quy định tại Điều 49 của Bộ luật dân sự năm 2015. Đồng thời ông Trần Văn K, anh bà N, có mặt tại phiên họp cũng đồng ý việc ông Tlà người giám hộ cho bà N và các ngày 30/3/2023, 23/5/2023, bà Trần Thị B, chị bà N cũng có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt và cũng đồng ý để ông Tlà người giám hộ cho bà N vì vậy cần chỉ định ông Tlà người giám hộ cho bà N là phù hợp.

Từ nhận định nêu trên, xét thấy việc ông Trần Văn T yêu cầu Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre tuyên bố em ruột bà Trần Thị N mất năng lực hành vi dân sự, đồng thời công nhận ông Tlà người giám hộ cho bà N là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre phát biểu quan điểm đề nghị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre căn cứ vào khoản 1 Điều 27, Điều 362, Điều 378 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 22, Điều 54 Bộ luật dân sự chấp nhận đơn yêu cầu của ông Trần Văn T là phù hợp với nhận định của Thẩm phán chủ tọa phiên họp nên được chấp nhận.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 22, 49, 53 và 54 Bộ Luật dân sự; các Điều 67, 149, 361, 367, 370, 371 và 378 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố bà Trần Thị N, sinh năm 1965, địa chỉ: ấp S, thị trấn C, huyện C, tỉnh Bến Tre mất năng lực hành vi dân sự. Ông Trần Văn T là người giám hộ cho bà Trần Thị N.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự phải nộp: Ông Trần Văn T phải có nghĩa vụ chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí dân sự sơ thẩm tuy nhiên, ông T là người cao tuổi nên được miễn lệ phí theo quy định điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3/ Các đương sự có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án nhân dân huyện C ra quyết định. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhân dân huyện C ra quyết định.

***Nơi nhận:***

- Người yêu cầu, người có ql, nv liên quan;
- VKSND huyện C;
- Chi cục T.H.A.D.S huyện C;
- Phòng KTNV-T.H.A TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu: Hồ sơ, Vp, Bp.

**TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Đào Chí Cường**